

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày 21/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Bá Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Viết Thắng

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Lương

Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hữu – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở, TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 07/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1989; Giới tính: Nam. Nơi sinh, nơi cư trú: thôn BC, xã BX, huyện BG, tỉnh HD. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Nguyễn Văn Thư sinh năm 1948. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con bà: Đặng Thị H Thắm sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 08/5/2017, bị Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng.

- Ngày 24/01/2019, bị Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/9/2021, bị Công an xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. (chấp hành xong 16/9/2021).

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 11/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ân Thi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: Ân Thi 3, H Quang, Ân Thi, Hưng Yên

- Người có QLVN liên quan:

1. Anh Lại Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn BC, xã BX, huyện BG, tỉnh HD

2. Anh Phạm Sỹ B, sinh năm 1991 (có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn BC, xã BX, huyện BG, tỉnh HD

- Người làm chứng: Ông Nguyễn C Dương, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: Ân Thi 3, H Quang, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/4/2023 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 34F1-156.76 từ nhà đi lang thang để xem nhà ai có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, T đi đến khu vực thôn Ân Thi 3, xã H Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thấy nhà ông Nguyễn Đình H sinh năm 1955 cửa cổng và cửa nhà đều mở, quan sát xung quanh thấy không có người nên T đã đỗ lại, dựng xe ở phía ngoài cổng rồi đi vào trong nhà thấy cũng không có ai. T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, loại 64 GB, màu trắng có số IMEI: 353052101943565, IMEI 2: 353052101963431, có vỏ ốp nhựa silicon màu trắng, bên trong lắp thẻ sim nhà mạng Viettel số 0374525988 của ông H, đang được cắm sạc pin để tại chiếc ghế nhựa màu đỏ phía bên trái cửa ra vào nhà theo hướng từ ngoài vào trong. T liền rút dây sạc pin ra, lấy chiếc điện thoại của ông H giấu vào trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc rồi đi ra xe mô tô điều khiển bỏ đi. Trên đường đi, T dừng xe lại để mở máy điện thoại nhưng không mở được do điện thoại cài đặt mật khẩu màn hình. Để tránh bị phát hiện, T đã cởi áo vest màu nâu, áo sơ mi trắng đang mặc và mũ bảo hiểm màu đen loại mũ lưỡi chai đang đội vứt xuống phía dưới lề đường đi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Sỹ B sinh

năm 1991 ở cùng thôn vay anh B 1.400.000 đồng và để lại chiếc điện thoại làm tin, hẹn 03 ngày sau quay lại lấy.

Cùng ngày, ông Nguyễn Đình H đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã H Quang, huyện Ân Thi. Cùng ngày, Công an xã H Quang đã quản lý 01 file video ghi lại hình ảnh T điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà ông Nguyễn Đình H thì dừng lại, sau đó T điều khiển xe mô tô từ đoạn nhà ông H đi về hướng chợ Thi, tại camera an ninh số D25 của xã H Quang, huyện Ân Thi được lưu trữ trong chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu bạc được niêm phong trong bì thư ký hiệu (I) và bàn giao cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản lý. Ngày 01/5/2023, Công an xã H Quang đã có phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm và bàn giao chiếc USB nhãn hiệu Kingston trong niêm phong (I) cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi.

Ngày 01/5/2023, T đến cửa hàng của anh B lấy chiếc điện thoại và trả lại anh B số tiền 1.400.000 đồng. Đến ngày 02/5/2023, T đã đến Công an huyện Ân Thi xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng có IMEI1:353052101943565; IMEI2: 353052101963431; lắp thẻ sim số 037452988, mã số sim 898048000908190863 đã qua sử dụng; 01 ốp điện thoại nhựa Silicon màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen- xám, số khung 10EY402488; số máy: 46E5102541, biển số 34F1-156.76; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015362 mang tên Nguyễn Thị Tươi, địa chỉ: Phạm Kha, Thanh Miện, Hải Dương cấp ngày 07/10/2014; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi, kết luận:

- 01 điện thoại Iphone XR 64Gb, màu trắng, có số IMEI: 353052101943565, IMEI 2: 353052101963431, mua mới và sử dụng từ tháng 01/2023 đến nay có giá là 5.400.000 đồng.

- 01 ốp điện thoại, loại nhựa silicon màu trắng đã qua sử dụng có giá là : 10.000 đồng.

- 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0374525988 có giá là: 50.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 103/KL-KTHS(KTS) ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 file video lưu trữ trong phong trong bì thư ký hiệu (I) gửi giám định. Hoàn lại toàn bộ mẫu giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-AT ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- T bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ ngày 02/5/2023..

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS trả lại bị cáo tại phiên tòa 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, loại 32GB lưu 01 file video có tên: File camera vụ TCTS Ân Thi 3-mp4. Mã MD5: D1CC3E220BFE026CE5C3FAC90f585539. Dung lượng 38, 379, 520 bytes, sau khi Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi trích xuất dữ liệu hình ảnh đã được niêm phong trong bì thư ký hiệu (II), hiện quản lý tại hồ sơ vụ án là tài liệu chứng cứ của vụ án nên được quản lý, lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Ân Thi và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng; người có QLVN liên quan; Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định; biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú mà cơ quan C sát điều tra đã thu thập được. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/4/2023, tại nhà của ông Nguyễn Đình H ở thôn Ân Thi 3, xã H Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng

Yên; Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, trộm cắp của ông H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, loại 64 GB đã qua sử dụng; 01 ốp điện thoại nhựa silicon màu trắng đã qua sử dụng và 01 thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0374525988 có tổng trị giá 5.460.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp đã đủ 2.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời nên mắc tệ nạn xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông H. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo T có ông nội là Nguyễn Văn Nhữ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn, hơn nữa bị cáo đã đầu thú để hưởng sự khoan H của nhà nước. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã một lần bị xử phạt tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã được xóa án tích, ngoài ra bị cáo còn 03 lần bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, sau khi chấp hành án xong, đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích, nay lại phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lao động tự do nên thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5/ Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại, ốp nhựa và thẻ sim điện thoại bị cáo trộm cắp của ông H, ngày 07/6/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả cho ông H nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 34F1-156.76 bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản có đăng kí mang tên chị Nguyễn Thị Tươi sinh năm 1986 ở thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là của anh Lại Văn L mua tháng 01/2023 tại một cửa hàng mua bán xe không rõ địa chỉ cụ thể ở thành phố Hải Dương để sử dụng, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Ngày 29/4/2023, bị cáo T mượn chiếc xe trên của anh L nhưng anh L không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe của mình vào việc trộm cắp tài sản. Ngày 19/6/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả cho anh L nhận lại chiếc xe mô tô biển số 34F1-156.76 cùng giấy đăng ký của xe, anh L nhận và không có yêu cầu gì.

01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T đang lưu tại hồ sơ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả ngay cho bị cáo tại phiên tòa. Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, loại 32GB lưu 01 file video có tên: File camera vụ TCTS Ân Thi 3-mp4. Mã MD5: D1CC3E220BFE026CE5C3FAC90f585539. Dung lượng 38, 379, 520 bytes, sau khi Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ân Thi trích xuất dữ liệu hình ảnh đã được niêm phong trong bì thư ký hiệu (II), hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án là vật chứng của vụ án tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

6/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 135, 136; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. T bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày 02/5/2023.

3. Về vật chứng: Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, loại 32GB lưu 01 file video có tên: File camera vụ TCTS Ân Thi 3-mp4. Mã MD5: D1CC3E220BFE026CE5C3FAC90f585539. Dung lượng 38, 379, 520 bytes

Trả bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại, người có QLVN liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện; cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan
- Lưu Hs

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Hân

